

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LM  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Trương Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Ng đơn:** Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp BL, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BL, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, Ng đơn chị Trần Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011, chị Trần Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn Ch tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 02/11/2012.

Ng nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị T và anh Ch đã ly thân kéo dài từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị T và anh Ch có 01 con chung Nguyễn Thị Cẩm Ng (giới tính nữ), sinh ngày 13/8/2012, hiện nay đang sống chung với chị T nên chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Văn Ch nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, Ng đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn chị Trần Thị Cẩm T. Chị Trần Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Ch. Về con chung: Chị Trần Thị Cẩm T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm Ng. Chị T chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM nên Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn Ch tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 12/11/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét Ng nhân yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị T và anh Ch đã ly thân kéo từ năm 2015 đến nay nhưng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, do đó chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Ch. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Ch đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm T.

[2.3] Về con chung: Chị T và anh Ch có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Ng (giới tính nữ), sinh ngày 13/8/2012, hiện nay đang sống chung với chị T nên chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị T và anh Ch ly thân cho đến nay chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặc khác, tại bản tự khai ngày 19/8/2022, Cẩm Ng có nguyện vọng được ở với chị T. Quá trình giải quyết vụ án anh Ch không có ý kiến phản đối về việc chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của Cẩm Ng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao Cẩm Ng cho chị Trần Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Cẩm T chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Anh Nguyễn Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự chưa yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ng đơn chị Trần Thị Cẩm T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn Ch được ly hôn.
3. Về con chung: Chị Trần Thị Cẩm T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Cẩm Ng (giới tính nữ), sinh ngày 13/8/2012. Anh Nguyễn Văn Ch chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.
5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ng đơn chị Trần Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004332, lập ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Chị T đã nộp xong án phí.
6. Ng đơn Trần Thị Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS thị xã LM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã LB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Châu Thanh Quyền**